

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM SÁCH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-XDNNMT
V/v hướng dẫn các biện pháp chăm
sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây
lúa vụ Mùa năm 2026

Nam Sách, ngày tháng 7 năm 2026

Kính gửi:

- Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường;
- Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã;
- Trưởng các thôn.

Hiện nay, lúa vụ Mùa năm 2026 trên địa bàn xã Nam Sách đang trong giai đoạn bắt đầu đẻ nhánh và đẻ nhánh rộ. Đây là thời điểm quyết định đến năng suất và sản lượng cuối vụ. Trong điều kiện thời tiết nắng nóng, xen kẽ có mưa giông, là điều kiện thuận lợi cho các đối tượng sâu bệnh phát sinh gây hại như: sâu cuốn lá nhỏ, rầy các loại,...

Căn cứ Hướng dẫn số 11/HD-TTTVCL ngày 08/7/2026 và Hướng dẫn số 12/HD-TTTVCL ngày 08/7/2026 của Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật Chí Linh về hướng dẫn chăm sóc lúa vụ Mùa năm 2026 và phòng trừ bệnh lùn sọc đen hại lúa.

Để kịp thời trong việc chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây lúa trong thời gian tới, UBND xã Nam Sách hướng dẫn bà con nông dân một số biện pháp kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho cây lúa, cụ thể như sau:

1. Biện pháp chăm sóc cây lúa

1.1 Lượng phân bón

- Tùy theo chân đất, trà lúa, giống lúa,... để định lượng phân bón cho phù hợp.

- Đối với lúa thuần: Phân chuồng 150-200kg (hoặc 15-20kg phân hữu cơ vi sinh), đạm Urê: 7-8kg, supe lân: 15kg, kali: 5-6kg.

- Đối với lúa lai: Phân chuồng 200-250kg (hoặc 20-25kg phân hữu cơ vi sinh), đạm Urê: 9-10kg, supe lân: 20kg, ka li: 7-8kg.

- Có thể dùng phân tổng hợp NPK để bón cho lúa, song phải tính quy đổi ra đạm Urê, supe lân, kali để bón cho phù hợp. Cách quy đổi như sau: 1kg N (đạm nguyên chất) = 2,17kg đạm Urê; 1kg P₂O₃ (Lân nguyên chất) = 6,06kg supe lân; 1kg K₂O (kali nguyên chất) = 1,67kg kali Clorua.

- Đối với các giống lúa lai và lúa chất lượng, các giống dễ đổ, dễ nhiễm bệnh cần điều chỉnh lượng đạm Urê cho phù hợp, bón thêm 2 - 3kg kali/sào để

nâng cao năng suất, tăng khả năng chống đổ, chống bệnh nhất là bệnh bạc lá và bệnh đốm sọc vi khuẩn.

1.2 Cách bón phân

- Thực hiện bón phân theo phương châm “Bón lót sâu, bón thúc sớm và tập trung”. Cần bón phân theo phương pháp “nặng đầu, nhẹ cuối” và bón cân đối Đạm - Lân - Kali.

- Bón lót: Toàn bộ phân chuồng, lân và 30% đạm Urê (bón lót sâu khoảng 3- 4cm so với mặt ruộng).

- Bón thúc đẻ nhánh: khi lúa bén rễ, hồi xanh: 50-60% đạm Urê + 40 - 50% Kali (có thể bón 2 lần, cách nhau 5 - 7 ngày và nên kết thúc sa-sau cây 15 - 20 ngày).

- Bón đón đòng (khi lúa đứng cái): Bón hết lượng phân còn lại; riêng đạm Urê tùy theo điều kiện thời tiết và sinh trưởng của lúa tại thời điểm đó để điều chỉnh bón cho phù hợp.

- *Lưu ý:*

+ Trước khi bón, cần xử lý triệt để bệnh nghệt rễ, bệnh vàng lá và cỏ dại để giảm sự cạnh tranh dinh dưỡng của lúa.

+ Tăng cường sử dụng phân hữu cơ vi sinh, phân lân để hạ phèn và kích thích bộ rễ phát triển mạnh ngay từ giai đoạn đầu vụ.

+ Không kết hợp bón vôi bột cùng với phân vi sinh.

1.3 Chế độ nước

- Để ruộng lúa đạt năng suất cao, cần thực hiện tưới nước theo phương pháp “nông - lộ - sâu”.

- Giai đoạn tưới “nông”: Ở thời kỳ từ cấy đến lúc đẻ nhánh đạt đủ số nhánh hữu hiệu, nên để mực nước trong ruộng từ 2 - 3cm.

- Giai đoạn “lộ” (tháo cạn nước): Ở thời kỳ từ cuối đẻ nhánh đến trước đứng cái, giai đoạn này nên tháo cạn nước ít nhất từ 7 - 10 ngày.

- Giai đoạn tưới “sâu”: Ở thời kỳ lúa đứng cái đến làm đòng, trổ bông,... nên để mực nước trong ruộng từ 5 - 6cm.

2. Biện pháp phòng trừ sinh vật gây hại

Đầu vụ, người dân cần lưu ý một số đối tượng sinh vật gây hại trên cây lúa, như: cỏ dại, ốc bươu vàng, chuột, bọ trĩ, ruồi đục lá, bệnh nghệt rễ sinh lý,...

2.1 Cỏ dại

Thuốc trừ cỏ cho lúa có rất nhiều loại, nhưng tập trung vào 3 nhóm chính như thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm, thuốc trừ cỏ hậu nảy mầm và hỗn hợp.

- Thuốc trừ cỏ tiền nảy mầm: có thể sử dụng một số loại thuốc, như: Butan 60EC, Heco 600EC, Taco 600EC, Sirius 10WP, Sunriver 10WP, Acenidax 17WP,... có thể phun hoặc trộn với đất bột, cát để rắc tùy theo loại thuốc.

- Thuốc trừ cỏ hậu nảy mầm: một số loại thuốc có thể sử dụng, như: Sunrice 15WDG, DuPont Ally 20DF, Alyrice 200WDG,... có thể phun hoặc trộn với đất bột, cát để rắc tùy theo loại thuốc.

- Thuốc trừ cỏ hỗn hợp: có thể sử dụng một số loại thuốc, như: Cow36WP, Sifata 36WP, Ferim 18.5WP,... có thể phun hoặc trộn với đất bột, cát để rắc tùy theo loại thuốc.

- Chú ý: Giữ nước liên tục trong ruộng 2 - 3cm trong vòng 3 ngày đầu sau khi xử lý thuốc cỏ. Nếu thấy lúa bị ngộ độc thuốc trừ cỏ cần phải thực hiện các biện pháp như: Tháo cạn nước ruộng, sau đó cho nước mới vào thau rửa ruộng từ 2 - 3 lần. Kết hợp bón phân hữu cơ hoai mục và dùng chế phẩm phân bón lá cao cấp: như ET, A2, KH,... Liều lượng và kỹ thuật sử dụng theo hướng dẫn của chuyên môn và trên bao bì.

2.2 Ốc bươu vàng

- Biện pháp thủ công: Bắt, thu gom ốc và ỏ trứng bằng tay vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát.

- Biện pháp dẫn dụ sinh học: Dùng thức ăn ưa thích của ốc (dây lá khoai lang, lá khoai sọ, lá đu đủ, sơ mít) thả xuống ruộng để dẫn dụ ốc bám xung quanh. Thời kỳ ốc sinh sản có thể cấm cọc dọc theo bờ ruộng để thu hút ốc đến đẻ trứng và diệt trừ các ổ trứng.

- Biện pháp hóa học: Phun hoặc rắc thuốc hoá học trên những ruộng có mật độ ốc > 3 con/m² bằng một số loại thuốc như Osaka, Cap gold, Pazol, Samole... Thời gian phun trừ hoặc rắc thuốc từ sau cấy đến khi lúa đẻ nhánh, nên sử dụng thuốc vào lúc sáng sớm hoặc chiều mát vì đây là lúc ốc hoạt động mạnh nhất, cần phải giữ mực nước ruộng từ 2 - 3cm để đạt hiệu quả diệt ốc cao nhất.

2.3 Chuột

- Thực hiện tốt công tác diệt chuột theo Kế hoạch số 137/KH-SNNMT ngày 03/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng.

- Thành lập tổ đào bắt thủ công và sử dụng bẫy (bán nguyệt, lòng bẫy...) để diệt chuột. Sử dụng các loại thuốc ít độc với con người, vật nuôi và môi trường như: CAT 0,25WP, Rat-K2%,...

Tuyệt đối không sử dụng điện để diệt chuột bằng mọi hình thức.

2.4. Bệnh nghệt rễ

- Lúa mùa mới cấy thường bị bệnh nghệt rễ sinh lý do đất không được cày ải, bệnh không lây lan nhưng ảnh hưởng trực tiếp đến sinh trưởng, phát triển của

cây và làm giảm năng suất nếu không được khắc phục kịp thời. Khi bệnh mới phát sinh ngọn lá úa vàng, đầu lá khô đỏ, trên lá thường xuất hiện những vết đốm màu nâu (biểu hiện ở lá già trước). Bệnh nặng, cây lúa ngừng sinh trưởng, đẻ nhánh kém, bộ rễ thối đen có mùi tanh hôi, ít rễ trắng, ruộng lúa sẽ bị chết từng chòm, có khi chết cả ruộng.

- Nguyên nhân: Do đất thiếu oxy, gây tình trạng yếm khí, sản sinh ra các khí độc như: H_2S , CH_4 ,... trong quá trình phân giải chất hữu cơ chưa hoai mục, đất ruộng có thành phần cơ giới nặng, đất ngập nước thường xuyên,...

- Để xử lý bệnh vàng lá do nghẹt rễ gây ra, tạo điều kiện cho cây lúa sinh trưởng, phát triển tốt, nông dân cần thực hiện một số biện pháp kỹ thuật như sau:

+ Khi phát hiện lúa bị vàng lá cần ngừng ngay việc bón phân đạm, phân NPK hoặc các loại phân bón lá.

+ Tiến hành tháo nước trong ruộng, bón thêm 10-15 kg vôi bột + 10-15 kg phân lân/sào kết hợp làm cỏ sục bùn để giải phóng bớt khí độc trong đất nhất là vùng rễ cho cây lúa.

+ Khi cây lúa đã bén rễ, dần phục hồi trở lại thì cần bổ sung các phân bón qua lá (ET, A2,...) giúp cây phục hồi nhanh hơn.

2.5 Bọ trĩ, ruồi đục lá

- Bọ trĩ là đối tượng gây hại từ khi lúa mới cấy đến khi lúa đẻ nhánh. Lúa bị hại có hiện tượng lá bị cuốn ở chóp, lá héo, tóp lại và khô vàng đi. Đặc biệt nặng ở các ruộng khô nước.

- Ruồi đục lá là đối tượng gây hại cho lúa giai đoạn lúa còn nhỏ. Lúa bị hại có hiện tượng xuất hiện các vết sẹo khuyết màu trắng, nếu bị nặng có thể bị gãy ngang lá lúa.

- Biện pháp phòng trừ: bọ trĩ, ruồi đục lá gây hại không quan trọng đến mức làm giảm năng suất lúa, chỉ hạn chế sinh trưởng, giai đoạn đầu nên không nhất thiết phải phun thuốc, có thể sử dụng biện pháp quản lý nước thích hợp (duy trì đủ nước, có thể cho ngập cây lúa 1-2 ngày). Trong trường hợp bọ trĩ, ruồi đục lá gây hại tỷ lệ cao có thể sử dụng các loại thuốc sinh học có hoạt chất Abamectin, Emamectin, hỗn hợp Abamectin + dầu khoáng nhằm bảo vệ thiên địch, không bùng phát các loại sâu, rầy khác vào các giai đoạn sau của lúa.

2.6 Rầy lưng trắng

Hướng dẫn nông dân thường xuyên kiểm tra đồng ruộng và phun trừ rầy lưng trắng kịp thời. Có thể sử dụng một trong những loại thuốc: Oshin 20WP, Chess 50WG, Apta 300 WP, Cheestar 50WG,...

2.7 Bệnh lùn sọc đen

- *Nguyên nhân*: Do virus Lùn sọc đen gây ra (SRBSDV); môi giới truyền bệnh là rầy lưng trắng. Bệnh thường gây hại nặng trong vụ mùa và chưa có thuốc đặc trị để phun trừ.

- *Triệu chứng*:

+ Giai đoạn mạ: Triệu chứng rất khó phát hiện, thường chỉ xuất hiện triệu chứng thấp lùn, còi cọc và xanh đậm.

+ Giai đoạn lúa đẻ nhánh: Cây lúa xanh đậm và thấp lùn; một số lá có hiện tượng xoắn lại, rách mép lá. Mặt dưới lá có thể xuất hiện các u sấp nổi gồ chạy dọc đứt đoạn theo gân lá. Dảnh lúa xuất hiện các nhánh phụ mọc lên từ đốt thân và có nhiều rễ bất định tại gốc nhánh phụ.

+ Giai đoạn phân hóa đòng: Cây thấp lùn khác biệt rõ ràng với cây lúa khỏe. Gân bẹ lá nổi rõ, phiến lá bắt đầu chuyển vàng, khô đầu lá sau đó các vết gỉ sắt, đốm nâu xuất hiện trên lá. Khi cây lúa vươn lóng, một số lóng sát gốc có thể xuất hiện triệu chứng u sấp trắng nổi gồ và chạy dọc lóng thân phía sát gốc, ra nhiều rễ mọc ngược ở đốt thân. Rễ bắt đầu bị hủy hoại, thối đen, có thể nhổ cả khóm lúa lên rất dễ dàng; nhìn mặt ruộng thấy nhấp nhô, lồi lõm.

+ Giai đoạn trổ bông: Những khóm lúa bị nhiễm bệnh sớm sẽ thối rễ từ giai đoạn phân hóa đòng và bị lùn, lụi; những khóm lúa bị nhiễm bệnh muộn hơn có hiện tượng trổ nghẹn đòng (lá đòng bị gập, xoắn, ngắn) hoặc không trổ thoát; những bông trổ thoát nhiều hạt bị lép đen. Các u sấp trên lóng thân chuyển từ màu trắng sang màu nâu, đen; mặt dưới lá, bẹ lá nổi rõ các nốt sần.

- ***Biện pháp phòng trừ***:

+ Ruộng lúa bị bệnh ở mức độ nhẹ và rải rác thì tiến hành tía bỏ, nhổ vùi tiêu hủy, phun rầy lưng trắng để hạn chế lây lan nguồn bệnh. Cây dặm bằng cây lúa khỏe vào chỗ khuyết, đảm bảo mật độ gieo cấy. Khi lúa chưa phục hồi ra lá mới chỉ cần bón phân vi sinh, lân và một số loại phân kích thích ra rễ, đẻ nhánh hoặc phun phân qua lá như: Atonik 1.8SL, Siêu lân 10-55-10 +TE), lượng dùng 15g/bình 16 lít nước; phân qua lá K-Humat lượng dùng 20-25 ml/bình 16 lít nước/sào.

+ Những ruộng, khu vực khi phát hiện rầy lưng trắng mang virus lùn sọc đen cần phải phun thuốc trừ rầy ngay (phun khi rầy cám). Những ruộng, khu vực còn lại thường xuyên tổ chức điều tra, khoanh vùng, chỉ đạo phun trừ rầy lưng trắng (tuổi 1 - tuổi 3) những nơi có mật độ từ 2.000 con/m² trở lên (đối với lúa trước trổ) hoặc có mật độ từ 1.000 con/m² trở lên (đối với lúa sau trổ).

+ Trường hợp ruộng lúa bị nhiễm bệnh nặng thì phải tiêu hủy, cày vùi cả ruộng, trước khi cày vùi phải tiến hành phun trừ rầy lưng trắng.

Trên đây là một số biện pháp chăm sóc lúa vụ Mùa năm 2026. Yêu cầu các phòng, cơ quan, đơn vị có liên quan và Trưởng các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Lưu: VT, PXDNNMT.

CHỦ TỊCH

Phùng Văn Diện